

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2

Câu		Điểm
<b>Câu I (2,0 điểm)</b>		
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu số 1: <b>động mạch chủ</b> dẫn máu từ tim đi khắp cơ thể.....</li> <li>- Mạch máu số 1a: <b>tiểu động mạch gan</b>, chuyển máu giàu O<sub>2</sub> đến gan.</li> <li>- Mạch máu số 1b: <b>tiểu tĩnh mạch gan</b> dẫn máu từ hệ tiêu hóa đến gan.....</li> <li>- Mạch máu số 2: <b>tĩnh mạch gan</b> dẫn máu từ gan đến tĩnh mạch chủ.</li> <li>- Mạch máu số 3: <b>tĩnh mạch chủ</b> dẫn máu từ các cơ quan về tim.....</li> <li>- Mạch máu số 4: <b>mao mạch</b> tiêu hóa nơi có sự trao đổi khí chất dinh dưỡng giữa máu và tế bào trong hệ tiêu hóa.....</li> </ul> <p><i>Mỗi ý đúng cho 0,1 điểm. Chỉ nêu tên đúng hoặc giải thích 2 ý cho 0,1 điểm. Có 1 ý đúng thì không cho điểm.</i></p>	0,1 0,1 0,1 0,1 0,1 0,1
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu giàu O<sub>2</sub> là số 1, 1a, do chuyển máu từ tim đi nuôi cơ quan.</li> <li>- Mạch máu giàu CO<sub>2</sub> là 1b, 2, 3, do chuyển máu từ các cơ quan về tim.</li> <li>- Mạch máu 4 có sự trao đổi khí, phía <b>mao mạch động mạch giàu O<sub>2</sub>, phía mao mạch tĩnh mạch giàu CO<sub>2</sub></b>.....</li> </ul> <p><i>Chỉ nêu được mà không giải thích đúng các mạch máu cho 0,1 Mao mạch chỉ nêu được trao đổi khí cho 0,1</i></p>	0,1 0,1 0,2
3a	<b>Đúng.</b> Mạch 1 là <b>động mạch chủ</b> có huyết áp lớn nhất và tiểu động mạch có huyết áp nhỏ hơn. .... (hoặc huyết áp giảm dần từ động mạch chủ đến tiểu động mạch)	0,2
3b	<b>Sai.</b> 4 là mao mạch <b>đường kính nhỏ</b> có tổng tiết diện lớn, <b>vận tốc máu chảy chậm</b> để trao đổi chất, 2 là tiểu tĩnh mạch gan có đường kính lớn và tiết diện nhỏ hơn nên vận tốc máu chảy nhanh hơn. ....	0,2
3c	<b>Sai.</b> Hệ thần kinh quyết định hoạt động cơ cơ và nhu động ruột..... Hoặc có <b>nhiều yếu tố khác tác động</b> làm cơ cơ	0,2
3d	<b>Sai.</b> Chất dinh dưỡng và oxi nuôi ruột được nhờ <b>tiểu động mạch tiêu hóa</b> . ....	0,2
3e	<b>Đúng.</b> Vì các chất dinh dưỡng <b>hấp thu về tĩnh mạch gan</b> được chuyển về gan và trao đổi trước khi về tim..... <i>Trả lời đúng, sai: 0,1 điểm; giải thích đúng 0,1 điểm.</i>	0,2
<b>Câu II (1,0 điểm)</b>		
1	Quy ước gen: A-B-E-: tím, A-B-ee: Đỏ A-bbE-: màu cam A-bbee: Vàng	

	aa (B- hoặc bb): E- màu xanh aa (B- hoặc bb) ee: Trắng a. Màu cam..... b. Đỏ ..... c. màu trắng..... d. màu tím..... - Nếu Hs quy ước gen và nêu kiểu hình thì cho trọn điểm. - Hs giải thích từng kiểu gen => nêu đúng kiểu hình cho trọn điểm.	0,2 0,2 0,2 0,2
2	Cây xanh aabbEE x aabbEE => 100% xanh. aabbEE x aabbEe => 100% xanh..... aabbEe x aabbEe=> 75% xanh: 25% trắng. ....	0,1 0,1
<b>Câu III (1,0 điểm)</b>		
1	- Màng nhân bị phá vỡ dần ..... - Trung thể nhân đôi hình thành các vi ống và di chuyển về hai cực..... - Hai nhiễm sắc thể trong cặp tương đồng bắt đôi và trao đổi chéo với nhau hình thành điểm bắt chéo. ....	0,1 0,1 0,1
2	- Kỳ đầu I..... - Giảm phân.....	0,2 0,2
3	Cấu trúc A: IV- Tâm động..... Cấu trúc B: II- Cặp NST kép tương đồng..... Cấu trúc C: I- Hai nhiễm sắc tử chị em.....	0,1 0,1 0,1
<b>Câu IV (1,5 điểm)</b>		
1	- Đời con F1 mang 50% gen của dòng B và 50% gen của dòng A..... - F1 mang nhiều gen không có lợi của dòng B như năng suất kém, chất lượng xấu nên không dùng để làm giống. ....	0,25 0,25
2	Dòng A, nhóm cây 1, nhóm cây 2 có đặc điểm di truyền giống nhau vì mục đích của nhà chọn giống là duy trì các đặc điểm có lợi khác của dòng A..... (Nếu chỉ nêu giống nhau cho 0,1)	0,2
3	- Đời con BC1 mang nhận 50% gen của nhóm cây 1 (dòng A) và mang 50% gen của F1 => nên có 25% gen của dòng B..... - Qua mỗi thế hệ lai thì tỉ lệ phần trăm trung bình gen của dòng B giảm ½; ở đời BC8 tỉ lệ này là (½) <sup>9</sup> . ....	0,1 0,1
4	- Cây 3 đạt mục tiêu chọn giống ..... - Cây mang kiểu gen đồng hợp về gen mục tiêu, có tỉ lệ phần trăm dòng A tối đa => giữ nguyên các đặc điểm của dòng A. ....	0,3 0,3
<b>Câu V (2,0 điểm)</b>		
1a	<b>Đúng.</b> Vì protease là enzym tiêu hóa protein trong đường ruột côn trùng. ....	0,2
1b	<b>Sai.</b> Cây này không tổng hợp được chất ức chế hoặc tạo ít chất ức chế. ....	0,2

1c	<b>Sai.</b> Chất này chỉ là <b>phân tử tín hiệu</b> để kích thích tế bào tiếp nhận tổng hợp chất ức chế protease. ....	0,2
1d	<b>Sai.</b> Do 1 cây mang <b>đột biến</b> , 1 cây bình thường nên cành ghép khác gốc ghép. ....	0,2
1e	<b>Sai.</b> Chỉ tác động tại vùng bị tổn thương, không tác động lên vùng tế bào khác.....	0,2
2a	Lá C tổng hợp jasmonate và systemin bình thường. <b>Tế bào của lá C nhận tín hiệu systemin</b> => đáp ứng <b>tổng hợp chất ức chế protease ở lá C và lá B, lá A</b> .....	0,2
2b	Lá C tổng hợp jasmonate và systemin bình thường. <b>Tế bào của lá C nhận tín hiệu systemin</b> đáp ứng <b>tổng hợp chất ức chế protease ở lá C và lá B, lá A</b> .....	0,2
2c	Lá C không tiếp nhận tín hiệu systemin => không có đáp ứng tổng hợp chất ức chế protease => lá A, B cũng không tổng hợp chất ức chế protease. ....	0,2
3	Liệt kê 4 hình thức sinh sản sinh dưỡng nhân tạo để nhân giống cây trồng. - Giâm cành..... - Ghép cành..... - Nuôi cấy mô ..... - Chiết cành.....	0,1 0,1 0,1 0,1
<b>Câu VI (1,0 điểm)</b>		
	<b>Sai</b> , huy động năng lượng sử dụng tức thời sẽ làm <b>tăng glucose</b> , nên <b>tăng chuyển hóa glycogen thành glucose</b> .....	0,2
	<b>Đúng</b> , do thuốc làm <b>dãn các tiểu phế quản</b> và kích thích tim => thông khí dễ dàng.....	0,2
	<b>Sai</b> , các mạch máu co lại để <b>huy động máu</b> và tăng cấp máu cho tim, não, cơ xương.....	0,2
	<b>Sai</b> , thuốc chống viêm nhưng <b>lại làm tăng glucose từ các nguồn protein chất béo</b> có thể ảnh hưởng đến sức khỏe.....	0,2
	<b>Đúng</b> , do cơ thể huy động năng lượng máu từ ruột, thận, da để não, tim, cơ xương, <b>các cơ quan bị ngừng trệ, kéo dài sẽ gây hại cho sinh vật.</b> Đồng thời hệ miễn dịch bị suy giảm.....	0,2
<b>Câu VII (1,5 điểm)</b>		
1	- <b>Biểu đồ A</b> là biểu đồ đại diện cho <b>quần thể thỏ</b> . - <b>Biểu đồ B</b> là biểu đồ đại diện cho <b>quần thể linh miêu</b> . Vì A có số lượng <b>nhiều hơn</b> so với B nên A là con mồi; B là kẻ săn mồi.	0,1 0,1 0,1
2a	<b>Sai</b> , năm trước 1875 số lượng thỏ tối đa, nhưng số lượng linh miêu đang tăng <b>chưa đạt tối đa</b> .....	0,2
2b	<b>Sai</b> , Số lượng <b>tối đa là gần bằng 160.000 con</b> .....	0,2
2c	<b>Sai</b> , quan hệ <b>đối địch</b> vì sinh vật này ăn sinh vật khác.....	0,2
3	- <b>Cộng sinh</b> : Sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật. Ví dụ: Nấm và địa y .....	0,2

<p><b>-Hội sinh:</b> Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, một bên có lợi, còn bên kia không có lợi và cũng không có hại.  Ví dụ: Cá ép bám vào rùa biển.....</p>	0,2
<p><b>-Cạnh tranh:</b> Các sinh vật khác loài tranh giành: thức ăn, nơi ở, điều kiện sống. Các loài kìm hãm sự phát triển của nhau.  Ví dụ: Số lượng hươu, nai bị khống chế bởi số lượng hổ .....</p>	0,2
<p><b>-Kí sinh, nửa kí sinh:</b> Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng máu, ....từ sinh vật đó.  Ví dụ: Rận và ve bét sống bám trên da, trâu, bò .....</p>	
<p><b>-Sinh vật ăn sinh vật khác:</b> Động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt con mồi, thực vật bắt sâu.....  Ví dụ:  <i>(Thí sinh có thể liệt kê 3/5 mối quan hệ trên thì cho 0,1 điểm mỗi ý và thêm ví dụ 0,1 điểm mỗi ý)</i></p>	

**HẾT**